TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hải, ngày 11 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kiều T– sinh năm: 1989

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn S – sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Khu phố KT, thị trấn KH, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 03/7/2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 03/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Kiều T và ông Nguyễn Tấn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Phan Thị Kiều T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Phan Trọng C, sinh ngày 26/9/2018 và cháu Nguyễn Phan Tấn P, sinh ngày 31/01/2015. Ông Nguyễn Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Thị Kiều T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự 150.000^{đ} *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* (*về hôn nhân*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0019330 ngày

30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Hoàn lại cho bà Phan Thị Kiều T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV);
- UBND thị trấn KH

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng